

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Khánh Hùng.

2. Ông Phạm Hùng Nuôi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Ông Lê Minh Thích – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/TLPT-HS, ngày 22/02/2018 đối với bị cáo Trương Văn P do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST, ngày 12/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Bị cáo bị kháng nghị:

Trương Văn P, sinh năm: 1977; Nơi sinh: Xã H, thành phố B, tỉnh B; Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh S; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trương P1, sinh năm 1944 (c) và bà Lý Thị U, sinh năm 1934 (c); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/9/2017 đến ngày 30/9/2017 chuyên sang tạm giam đến nay. (bị cáo vắng mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch D nhưng không kháng cáo, không liên quan đến kháng nghị Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 16 giờ 25 phút ngày 28/9/2017, trên tuyến Tỉnh lộ 934 phía trước nhà bà Du Thị Hồng T ở số 103 ấp C, xã T, huyện T, tỉnh S, Tổ công tác thuộc Đoàn biên phòng Bãi Giá phối hợp với Công an huyện Trần Đề và Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội biên phòng tỉnh Sóc Trăng tiến hành kiểm tra hành chính đối với Trương Văn P (là đối tượng nghiện ma túy). Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện P cất giấu trong túi quần lót 01 bọc nylon trong đựng 05

bịch nylon trong hàn kín ba đầu và 21 bịch nylon trong hàn kín bốn đầu chứa chất tinh thể rắn trong suốt (P khai nhận là ma túy đá) nên thu giữ, niêm phong và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, lực lượng chức năng còn thu giữ của P 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu trắng, loại cảm ứng (đã cũ không sử dụng được) và 01 điện thoại di động hiệu ZONO N110 màu xanh đen cùng sim số 01694133088 (đã qua sử dụng) và số tiền 122.000 đồng. Theo Kết luận giám định số 49/GĐMT-PC54 ngày 29/9/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, là Methamphetamin, có tổng trọng lượng là 17,969gam, Methamphetamin là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67 của Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản án số 02/2018/HS-ST, ngày 12/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh S tuyên xử như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tuyên bố bị cáo Trương Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trương Văn P 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định kháng nghị số 04/QĐ-VKSST, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng sửa án sơ thẩm theo hướng áp dụng khung hình phạt tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị số 04/QĐ-VKSST, ngày 07/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa án sơ thẩm theo hướng áp dụng Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của kháng nghị: Ngày 08/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng gửi kháng nghị số 04/QĐ-VKSST, ngày 07/02/2018 đến Tòa án cấp sơ thẩm, theo quy định pháp luật tại Khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự thì kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng là hợp lệ nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận và xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn P vắng mặt do trở ngại khách quan và sự vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào ngày 28/9/2017, bị cáo Trương Văn P bị Tổ công tác thuộc Đoàn biên phòng Bãi Giá phối hợp với Công an huyện Trần Đề và Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội biên phòng tỉnh Sóc Trăng bắt quả tang về hành vi cất giữ bất hợp pháp 17,969gam chất Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng:

[4.1] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc áp dụng khung hình phạt tại Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trương Văn P:

Xét thấy, bị cáo bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng trọng lượng là 17,969 gam chất Methamphetamine, đối chiếu theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì hành vi của bị cáo không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), mà thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 với khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù. Do đó việc cấp sơ thẩm áp dụng quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù xét xử đối với bị cáo là có lợi cho bị cáo và phù hợp quy định pháp luật, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 là không có lợi cho người phạm tội. Vì vậy, theo Nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì trong trường hợp này vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ ngày 01/01/2018 để giải quyết. Do vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận.

[4.2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về giảm hình phạt cho bị cáo:

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và xử phạt bị cáo là 02 năm tù là phù hợp quy định pháp luật và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời, do kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 không được Hội đồng xét xử chấp nhận như phân tích tại mục [4.1], do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát về giảm hình phạt đối với bị cáo.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận toàn bộ kháng nghị số 04/QĐ-VKSST, ngày 07/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về áp dụng khung hình phạt tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và giảm hình phạt đối với bị cáo Trương Văn P.

[2] Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Tuyên bố bị cáo Trương Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trương Văn P 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2017.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

[4] Các quyết định khác của quyết định Bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND huyện Trần Đề;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Công an huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Bị cáo; Trại tạm giam
- PKTNNVTHA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tăng Thị Thúy Nga